

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HS-ST

Ngày 08/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thị Phụng.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Tô H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2021/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Thế D**, sinh ngày 21/01/1994. Nơi sinh: tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế D1 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ: Trương Thị L1, có 01 con; nhân thân: Bản án số 12/2011/HSST ngày 24/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong năm 2011. Bản án số 24/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phí tháng 6/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 9/5/2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/6/2021 đến ngày 18/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

**\* Người chứng kiến:**

1. Ông Lê Xuân U, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Số nhà 07, ngõ 317, tổ 06, phường P, thành phố T, tỉnh T.

2. Ông Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Số nhà 09A, ngõ 76, tổ 08, phường P, thành phố T, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt ông U, ông Q).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/6/2021 tại khu vực cầu Đ, tổ 01, phường P, thành phố T, tổ công tác của Công an phường P phát hiện Nguyễn Thế D có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Lê Xuân U và ông Nguyễn Tiến Q, Nguyễn Thế D đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 ống nhựa màu xanh được gắn kín hai đầu, D khai nhận là ma túy đá của D mua để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã dính lại và niêm phong vào một phong bì dán kín. Tổ công tác quản lý của Nguyễn Thế D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng và 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thế D.

Bản kết luận giám định số 233/KLGĐMT- PC09 ngày 16/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2427 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKSTPTB ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1922 gam; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng; 01 ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thế D nhưng tiếp tục quản lý chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện

kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong vật chứng.
- Kết luận giám định số 233/KLGĐMT- PC09 ngày 16/6/2021 .
- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 15/6/2021 tại khu vực cầu Đ, tổ 01, phường P, thành phố T, tỉnh T, tổ công tác của Công an phường P phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thế D tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2427 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a)...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của

bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy ít, để sử dụng, không nhằm mục đích kiếm lời, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1922 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng; 01 ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thế D không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua tại khu vực cầu P1, phường P, thành phố T của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ nên cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 135, Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1922 gam trong phong bì niêm phong số 233/KLGĐMT- PC09 ngày 16/6/2021.

- Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng; 01 ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thế D nhưng tiếp tục quản lý các tài sản để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 20/8/2021).*

**4. Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/9/2021).

**Nơi nhận:**

- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Tuyết**